

Bài 137: Vần ít gặp

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết vần ít gặp oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, uêu, uyu; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần ít gặp.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oap, vần uâng.
- Viết đúng các vần vừa học trên bảng con.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ý kiến hay.

** Lên lớp 2, HS còn học lại những vần ít gặp nên mức độ ở lớp 1 chỉ là nhận biết. GV không đòi hỏi học sinh lớp 1 phải đọc, viết đúng ngay các vần, tiếng chứa vần ít gặp; cũng không dạy đọc viết quá kĩ những vần này.*

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực - phẩm chất:

a. Năng lực:

- Năng lực chung: Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn. Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Năng lực đặc thù: HS phát triển về năng lực ngôn ngữ thông qua việc học sinh nghe hiểu và trình bày được yêu cầu nhiệm vụ học tập. HS phát triển về năng lực văn học thông qua bài tập đọc.

b. Phẩm chất:

- Hình thành phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên và mọi vật xung quanh.
- HS ham học tiếng Việt, biết quan tâm, giúp đỡ mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật
- Vở bài tập tiếng việt 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A. Hoạt động mở đầu 1. Ổn định tổ chức (1') 2. Kiểm tra bài cũ (5') <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc bài <i>Thảm tử mào</i>- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài (2') <ul style="list-style-type: none">- GV: Hôm nay, các em sẽ được học bài Vần ít gặp- GV đọc: oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, ueeu, uyu 2. Chia sẻ và khám phá: (BT 1) (10')	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS nhận xét - HS quan sát và lắng nghe

<p>2.1. Dạy vần oong</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: oong - GV phát âm ? Phân tích vần oong? ? Đánh vần vần oong? - GV đưa hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì? - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa ? Trong từ cái xoong tiếng nào có vần oong? <p>2.2. Dạy vần ooc (tương tự)</p> <p>? Vần oong và ooc giống và khác nhau ở điểm nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý: dấu sắc đặt trên âm o thứ 2 <p>2.3. Dạy vần uyp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: oong - GV phát âm - GV đưa hình đèn tuýp ? Tiếng nào có vần uyp? - Y/c HS phân tích vần uyp <p>2.4. Dạy vần oeo (tương tự)</p> <p>2.5. Dạy vần uêu, oao (tương tự)</p> <p>2.6. Dạy vần uyu (tương tự)</p> <p>? Các em vừa học 7 vần mới là vần gì?</p> <p>? Các tiếng mới là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ lại <p>2.7. Dạy vần oap, uâng (tương tự) (BT 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: oap - GV viết bảng: uâng - YC HS tìm tiếng có chứa vần oap, uâng - Chỉ các tiếng, từ ở bông hoa - GV giải nghĩa: ì oap, băng khuâng ? Các em vừa học 2 vần mới gì? ? Các tiếng mới là gì? <p>* Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần vừa học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc oong - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS: cái xoong - HS đọc - HS: tiếng xoong có vần oong - HS phát âm, phân tích, đánh vần - HS nêu - HS đọc - HS: quan sát, nêu <i>đèn tuýp</i> - HS tiếng tuýp có vần uyp - HS phân tích - HS đánh vần vần uyp, đọc tron: đèn tuýp - HS nêu - HS nêu - HS đọc - HS đọc, phân tích, đánh vần - HS đọc, phân tích, đánh vần - HS đánh vần, đọc tron - HS tìm tiếng có vần oap, uâng - HS nghe - HS nêu - HS nêu
--	--

- Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học.	
--	--

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ổn định tổ chức (1')</p> <p>3. Tập viết (32') (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.</p> <p>b. GV hướng dẫn HS viết</p> <p>* Viết các vần, tiếng: oong, ooc, cái xoong, quần soóc.</p> <p>- GV cho HS xem quy trình viết</p> <p>- GV viết mẫu. Chú ý cách nối nét giữa các con chữ. Làm tương tự với vần ooc.</p> <p>- Từ: cái xoong</p> <p>- GV cho HS xem quy trình viết</p> <p>- GV hướng dẫn cách viết nối nét giữa các chữ. Làm tương tự với tiếng soóc, dấu sắc đặt trên đầu âm o thứ hai.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>* Viết các vần, tiếng: uyp, oeo, đèn tuýp, ngoằn ngoèo.</p> <p>- GV cho HS xem quy trình viết</p> <p>- GV viết mẫu và hướng dẫn</p> <p>- GV cho HS xem quy trình viết</p> <p>- GV hướng dẫn cách viết, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- HS đọc: oong, xoong, ooc, quần soóc, uyp, đèn tuýp, oeo, ngoằn ngoèo</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn, nói cách viết</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS quan sát GV hướng dẫn</p> <p>- HS viết bảng: oong, ooc (2 lần)</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn, nói cách viết</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS viết bảng con</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn uyp, oeo, nói cách viết</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS viết b/c cái uyp, oeo</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn đèn tuýp, ngoằn ngoèo, nói cách viết.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS viết b/c</p>

<p>c. HS đánh vần, đọc trơn; uêu, oao, uyp, oap, uâng, nguêu ngoào, khúc khuỷu, ì oap, băng khuâng</p> <p>* Viết các vần, tiếng uêu, oao, nguêu ngoào, khúc khuỷu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết - GV hướng dẫn cách viết <p>* Viết các vần, tiếng: oap, uâng, ì oap, băng khuâng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết - GV hướng dẫn cách viết <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p>* Cả lớp đọc trơn 9 vần khó vừa học (SGK chân trang 76)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm VBT đánh dấu tích vào ô trống thích hợp - YC HS báo cáo - GV nhận xét <p>* Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh vần, đọc trơn, nêu cách viết - HS quan sát - HS quan sát - HS viết bảng con - HS đánh vần, đọc trơn, nêu cách viết - HS quan sát - HS quan sát - HS viết bảng con <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc trơn 9 vần vừa học <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài cá nhân - HS báo cáo kết quả - HS nghe nhận xét
--	--

Tiết 3

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ôn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</p> <p>a. GV chỉ hình minh họa và giới thiệu bài</p> <p>b. GV đọc mẫu.</p> <p>c. Luyện đọc từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: <i>boong tàu, đèn tuýp, đàn oóc, tiu nghỉu, ngoao ngoao, nguêu ngoào, ngoằn ngoèo, băng khuâng, sóng vỗ ì oap, kiếm vỡ ốc biển</i> và luyện đọc. - GV giải nghĩa: <i>tiu nghỉu, kiếm</i> <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu <p>e. Thi đọc đoạn, bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia đoạn 3 đoạn (3 câu/ 3 câu/ 5 câu). - GV tổ chức thi đọc tiếp nối 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, quan sát - HS nghe - HS quan sát, nghe và đọc - HS nghe - HS trả lời: 11 câu - HS đọc (cá nhân, cả lớp). - HS đọc (cá nhân, từng cặp). - HS đọc nối tiếp đoạn - Nhận xét - HS đọc cả bài

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. g. Tìm hiểu bài đọc - GV nêu yêu cầu - GV chỉ từng vẽ - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả. - GV cho cả lớp đọc kết quả. - Gọi HS đọc cả 2 trang 4. Củng cố, dặn dò (2') - GV nhận xét tiết học. - Về nhà đọc cho người thân nghe 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc cả bài - HS đọc. - HS làm SGK - HS báo cáo kết quả - Cả lớp đọc - HS đọc
---	--

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....